|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY**Năm học: 2021- 2022**MÃ ĐỀ 202** (Đề gồm 5 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9***TIẾT 16- Thời gian: 45 phút* |  |  |

**TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (10 điểm)**

***Em hãy trả lời câu hỏi bằng cách tích vào phần bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1 :**  | Tìm ra một cách làm mới, hiểu quả hơn mà không bị gò bó, phụ thuộc vào cách làm cũ là biểu hiện của sự |
| **A.** | sáng tạo. | **B.** | dám nghĩ, dám làm. |
| **C.** | quyết tâm. | **D.** | năng động. |
| **Câu 2 :**  | Sự năng động, sáng tạo giúp con người có thể vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh, ………………………… mà vẫn đạt được mực đích đề ta một cách nhanh chóng và tốt đẹp. |
| **A.** | tiết kiệm được tiền bạc. | **B.** | không làm việc. |
| **C.** | không cần phải đầu tư gì. | **D.** | tiết kiệm được thời gian, công sức. |
| **Câu 3 :**  | Để trở thành một con người năng động, sáng tạo, đòi hỏi mỗi chúng ta phải |
| **A.** | tích cực, siêng năng rèn luyện. | **B.** | có sức khỏe. |
| **C.** | có thật nhiều tiền. | **D.** | tích cực hoạt động, giao lưu. |
| **Câu 4 :**  | Để đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quá trình làm việc đòi hỏi người lao động phải |
| **A.** | chạy theo lọi nhuận bằng mọi giá. |
| **B.** | đầu tư cho chất lượng sản phẩm |
| **C.** | tăng số lượng nhưng vẫn đảm bảo chất lượng |
| **D.** | tăng nhanh số lượng sản phẩm |
| **Câu 5 :**  | Chủ động điều chỉnh cách thức giải quyết và xử lí công việc cho phù hợp với yêu cầu của thực tế là biểu hiện của sự |
| **A.** | thiếu tính tự chủ. | **B.** | sáng tạo. |
| **C.** | năng động. | **D.** | thiếu ổn định. |
| **Câu 6 :**  | Để trở thành một người năng động, sáng tạo, đòi hỏi chúng ta phải rèn luyện theo yêu cầu nào sau đây? |
| **A.** | Chủ động lập và thực hiện các kế hoạch trong học tập, lao động. |
| **B.** | Luôn phải thực hiện theo đúng các chỉ dẫn đã có trong sách vở. |
| **C.** | Làm theo ý mình, tuyệt đối không tham khảo người đi trước. |
| **D.** | Xử lí một cách cứng nhắc các tình huống gặp phải trong cuộc sống. |
| **Câu 7 :**  | Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả đòi hỏi người lao động phải thực hiện tốt yêu cầu nào sau đây? |
| **A.** | Không cần phải rèn luyện để có sức khỏe tốt. |
| **B.** | Làm việc theo sở thích của bản thân. |
| **C.** | Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao tay nghề. |
| **D.** | Không chấp hành nghiêm kỷ luật lao động. |
| **Câu 8 :**  | Sự năng động, sáng tạo sẽ mang lại cho chúng ta lợi ích nào sau đây? |
| **A.** | Giúp chúng ta không phải làm việc mà vẫn có kết quả tốt. |
| **B.** | Giúp chúng ta vượt qua được nhưng ràng buộc của hoàn cảnh để vươn lên. |
| **C.** | Giúp chúng ta trở nên nổi tiếng. |
| **D.** | Gây lãng phí nhiều thời gian, công sức và tiền bạc. |
| **Câu 9 :**  | Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những |
| **A.** | cái giống như cái cũ. | **B.** | cái mới. |
| **C.** | giá trị vật chất. | **D.** | giá trị tinh thần. |
| **Câu 10 :**  | Say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra các giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới mà không bị gò bó, phụ thuộc vào những cái đã có là biểu hiện của sự |
| **A.** | sáng tạo. | **B.** | cần cù. | **C.** | học hỏi. | **D.** | năng động. |
| **Câu 11 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao trong |
| **A.** | một thời gian ngắn | **B.** | một thời gian cần thiết |
| **C.** | thời gian cho phép | **D.** | một khoảng thời gian |
| **Câu 12 :**  | Phẩm chất năng động, sáng tạo của con người do |
| **A.** | sở thích của họ quyết định. | **B.** | bắt chước người khác mà có. |
| **C.** | di truyền mà có. | **D.** | tích cực rèn luyện mà có. |
| **Câu 13 :**  | Tạo ra nhiều sản phẩm tốt, có chất lượng về nội dung và hình thức trong một thời gian ngắn là làm việc |
| **A.** | tự giác, sáng tạo | **B.** | có năng suất, chất lượng, hiệu quả |
| **C.** | tự giác, năng suất và sáng tạo | **D.** | năng động, sáng tạo |
| **Câu 14 :**  | Năng động, sáng tạo có biểu hiện nào sau đây? |
| **A.** | Chỉ làm việc khi được yêu cầu và có sự hướng dẫn của người khác. |
| **B.** | Thụ động trong việc điều chỉnh, đổi mới phương pháp học tập. |
| **C.** | Trong công việc, luôn tìm cách đẩy trách nhiệm cho người khác. |
| **D.** | Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. |
| **Câu 15 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là trong một thời gian ngắn tạo ra được |
| **A.** | nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao. |
| **B.** | thật nhiều sản phẩm |
| **C.** | nhiều sản phẩm đắt tiền |
| **D.** | nhiều sản phẩm với mẫu mã đẹp, giá rẻ. |
| **Câu 16 :**  | Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những |
| **A.** | thứ quý hiếm. | **B.** | thói quen xưa cũ. |
| **C.** | cổ vật có giá trị. | **D.** | tài sản vô giá. |
| **Câu 17 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là yêu cầu đối với |
| **A.** | những người đang trong độ tuổi lao động |
| **B.** | những người lao động chưa nghỉ hưu |
| **C.** | một bộ phận người lao động |
| **D.** | tất cả những người lao động |
| **Câu 18 :**  | Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả cần phải tránh điều nào sau đây? |
| **A.** | Làm việc năng động, sáng tạo. | **B.** | Rèn luyện để nâng cao tay nghề. |
| **C.** | Buông lỏng kỷ luật lao động | **D.** | Lao động tự giác, sáng tạo |
| **Câu 19 :**  | Biểu hiện nào sau đây cần phải tránh? |
| **A.** | Tìm cách điều chỉnh để thích nghi với hoàn cảnh mới. |
| **B.** | Chỉ tích cực làm việc, học tập khi có người đôn đốc, nhắc nhở. |
| **C.** | Luôn suy nghĩ để tìm cách nâng cao hiệu quả công việc. |
| **D.** | Luôn tham khảo, học hỏi từ những người xung quanh. |
| **Câu 20 :**  | Năng động, sáng tạo là phẩm chất rất cần thiết của |
| **A.** | các doanh nhân. | **B.** | người lao đông. |
| **C.** | tất cả mọi người. | **D.** | học sinh. |
| **Câu 21 :**  | Trường hợp nào sau đây thể hiện sự năng động, sáng tạo? |
| **A.** | Anh K sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có thể kiếm ra tiền. |
| **B.** | Hùng tìm ra cách giải bài tập khác với cách giải trong sách giáo khoa. |
| **C.** | Hạnh chủ động áp dụng nguyên xi kinh nghiệm học tập của các bạn học giỏi hơn. |
| **D.** | Hoa luôn học thuộc lòng tất cả các bài giảng của giáo viên. |
| **Câu 22 :**  | Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc và được |
| **A.** | xếp hạng là di tích lịch sử. |
| **B.** | trưng bày trong các bảo tàng. |
| **C.** | thế giới công nhận là di sản văn hóa. |
| **D.** | truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. |
| **Câu 23 :**  | Những người luôn say mê, tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lí các tình huống trong học tập, lao động, công tác, … nhằm đạt kết quả cao là người |
| **A.** | thông minh. | **B.** | năng động, sáng tạo |
| **C.** | cần cù, chăm chỉ. | **D.** | quyết đoán. |
| **Câu 24 :**  | Người luôn tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm là người |
| **A.** | chăm chỉ. | **B.** | linh hoạt. | **C.** | nhanh nhẹn. | **D.** | năng động. |
| **Câu 25 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ mang lại cho người lao động và xã hội lợi ích nào sau đây? |
| **A.** | Tạo ra những sản phẩm hàng hóa kém chất lượng. |
| **B.** | Tiêu diệt được các đối thủ cạnh tranh trên thị trường. |
| **C.** | Giảm năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. |
| **D.** | Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. |
| **Câu 26 :**  | Em đồng ý với ý kiến nào sau đây? |
| **A.** | Những người năng động thường sáng tạo trong công việc. |
| **B.** | Người lớn tuổi thường không năng động, sáng tạo bằng những người trẻ tuổi. |
| **C.** | Người năng động, sáng tạo thường không quan tâm đến kinh nghiệm của những người khác. |
| **D.** | Người sáng tạo là người luôn có những hành động khác người. |
| **Câu 27 :**  | Những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là những |
| **A.** | bản sắc văn hóa. | **B.** | truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |
| **C.** | thành tựu văn hóa. | **D.** | di sản văn hóa và dân tộc. |
| **Câu 28 :**  | Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa năng động, sáng tạo? |
| **A.** | Miệng nói tay làm | **B.** | Nước đến chân mới nhảy |
| **C.** | Dám nghĩ, dám làm | **D.** | Cái khó ló cái khôn |
| **Câu 29 :**  | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ giúp cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội từng bước |
| **A.** | nâng cao chất lượng cuộc sống | **B.** | kiếm được nhiều tiền |
| **C.** | phát triển và hội nhập | **D.** | đổi mới và phát triển |
| **Câu 30 :**  | Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cần phải được |
| **A.** | đưa vào các viện bảo tàng. | **B.** | cải tạo, thay thế và biến đổi. |
| **C.** | kế thừa, nâng niu và phát triển. | **D.** | bảo tồn nguyên vẹn. |
| **Câu 31 :**  | Biểu hiện nào dưới đây thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? |
| **A.** | Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả sẽ góp phần hạn chế hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. |
| **B.** | Hiệu quả của sản phẩm phụ thuộc vào việc tiếp thị, quảng cáo chứ không phụ thuộc vào năng suất, chất lượng. |
| **C.** | Năng suất, chất lượng, hiệu quả là những yếu tố quyết định đến sự thành bại của quá trình sản xuất. |
| **D.** | Nhiều mặt hàng trên thị trường hiện nay chỉ cần chú ý đến mẫu mã chứ không cần đến chất lượng. |
| **Câu 32 :**  | Việc bảo vệ, kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc sẽ góp phần giữ gìn |
| **A.** | sự lạc hậu so với thế giới. | **B.** | nguyên vẹn lối sống của ông cha. |
| **C.** | bản sắc dân tộc Việt Nam. | **D.** | những thói quen xưa cũ. |

--- Hết ---